TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Ngô Minh Hoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M** sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; số CCCD: 0308194011161.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T** sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CCCD: 034085012839.

(Chị M và anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 26/9/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở gia đình nhà anh T và đã sinh được 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 15/02/2019. Nhưng sau đó, do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để cả hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 15/02/2019; chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Gia H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn T không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H1, trú tại: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T, nội dung lời khai của bà H1 thống nhất với lời khai của chị M; bà xác nhận anh T vẫn sinh sống cùng gia đình bà và đã biết được việc chị M yêu cầu ly hôn nhưng vì công việc nên anh T không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn theo giấy triệu tập. Bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: đề nghị giao con chung Nguyễn Gia H sinh ngày 15/02/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Chị M không yêu cầu chia tài sản. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền*: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, hiện nay anh T đang sinh sống và lao động tại địa phương, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M, anh T. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án xử cho ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn; Bị đơn không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, không có yêu cầu phản tố; nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định của pháp luật; không chia tài sản khi ly hôn.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về yêu cầu ly hôn: Chị M và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/2018 ngày 26/9/2018 – đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy: mặc dù, anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng qua lời khai của bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của anh T và lời khai của chị M cho

thấy: trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên giữa chị M và anh T đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, chị M sống ly thân với anh T từ tháng 6 năm 2021 đến nay; mặc dù được Tòa án nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M và tham gia phiên hòa giải nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh T không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung của anh T và chị M là cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 15/02/2019 đang sống với chị M, bản thân chị M có đủ điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Nguyễn Gia H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn, anh T không có ý kiến gì về tài sản, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị M phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị M và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Gia H sinh ngày 15/02/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004435 ngày 07/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thụy Hưng;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Anh